

Ngày	8,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.2%	-2.4%	0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,700 - 10,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	541
Số lượng CPLH (CP)	65,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	440
Sở hữu nước ngoài	2.2%
Beta	0.02
EPS	277
P/E	29.9

DT thuần

Q1/24

482

tỷ VNĐ

QoQ: ▼386| -44.4%

YoY: ▲ 37.0| 8.4%

LN trước thuế

Q1/24

1.25

tỷ VNĐ

QoQ: ▼15.4| -92.5%

YoY: ▼3.93| -75.9%

LN sau thuế

Q1/24

0.93

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.2| -92.9%

YoY: ▼3.12| -77.1%

ROA

2023

0.9%

+/- YoY: ▲ 0.1%

DT thuần

2023

2,215

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.00| 0.1%

LN trước thuế

2023

27.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.60| 2.4%

LN sau thuế

2023

21.2

tỷ VNĐ

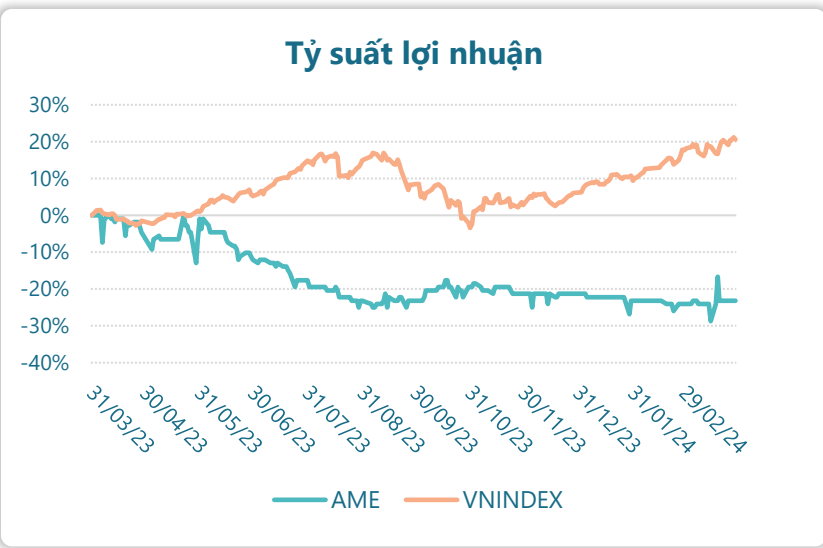
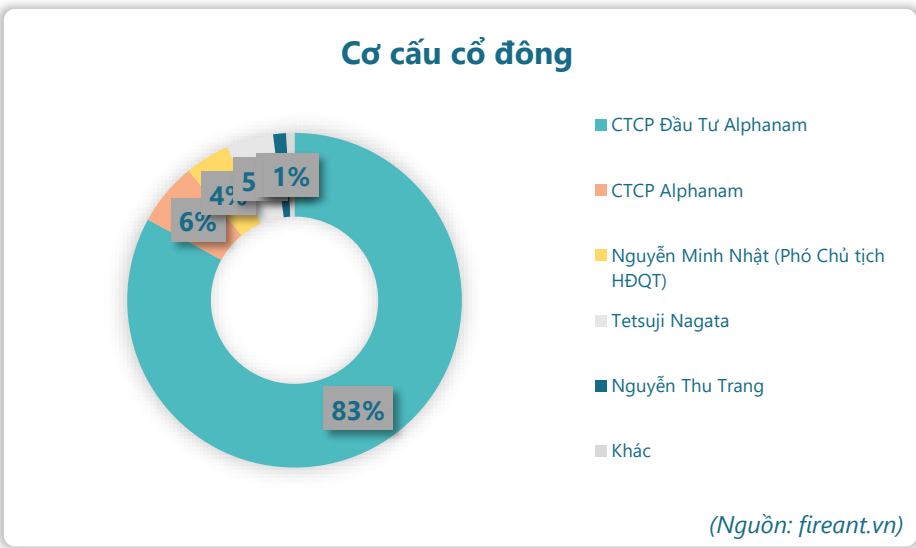
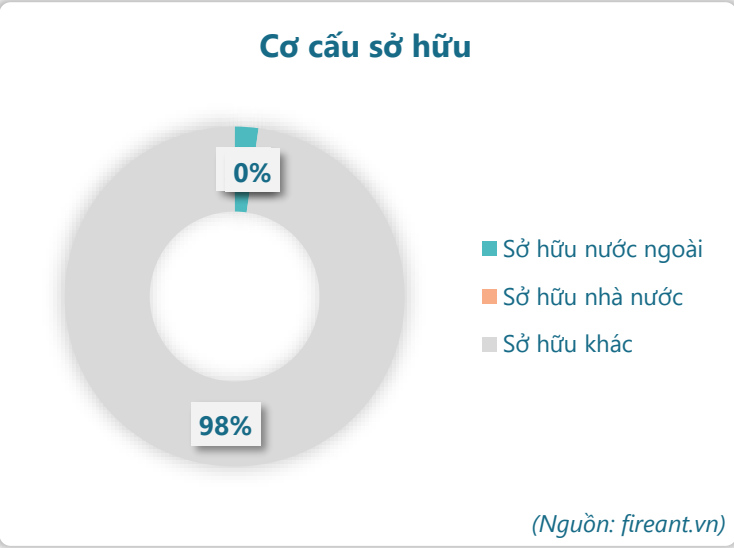
YoY: ▲ 0.40| 1.7%

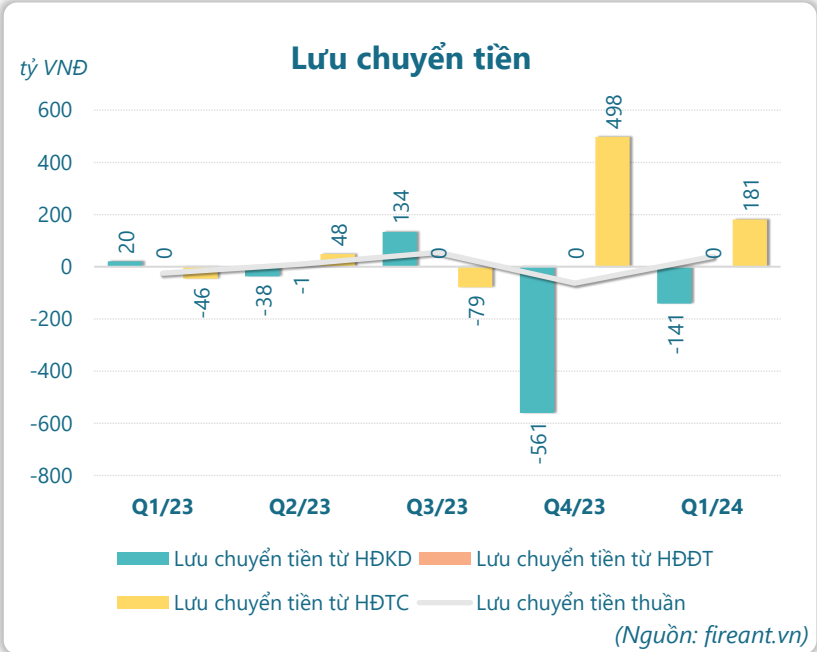
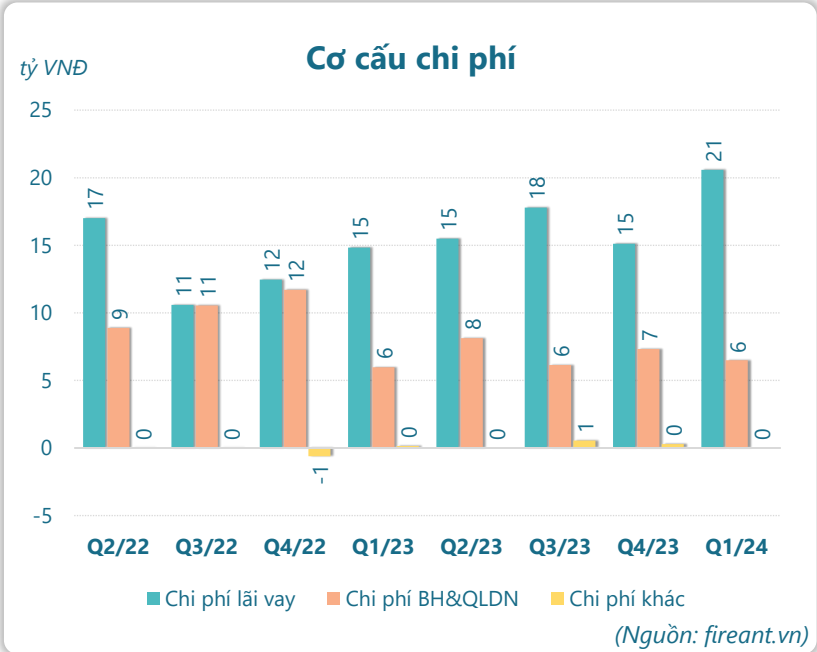
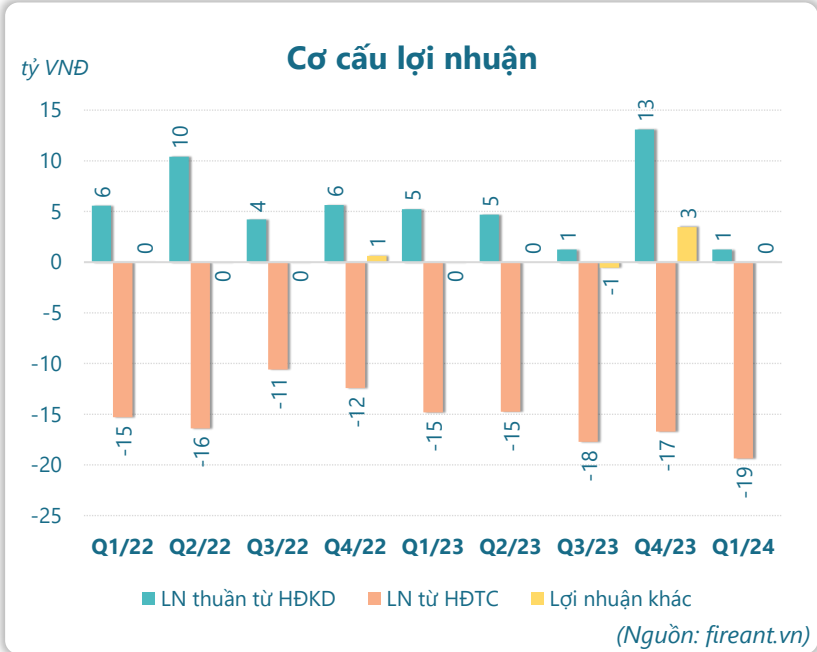
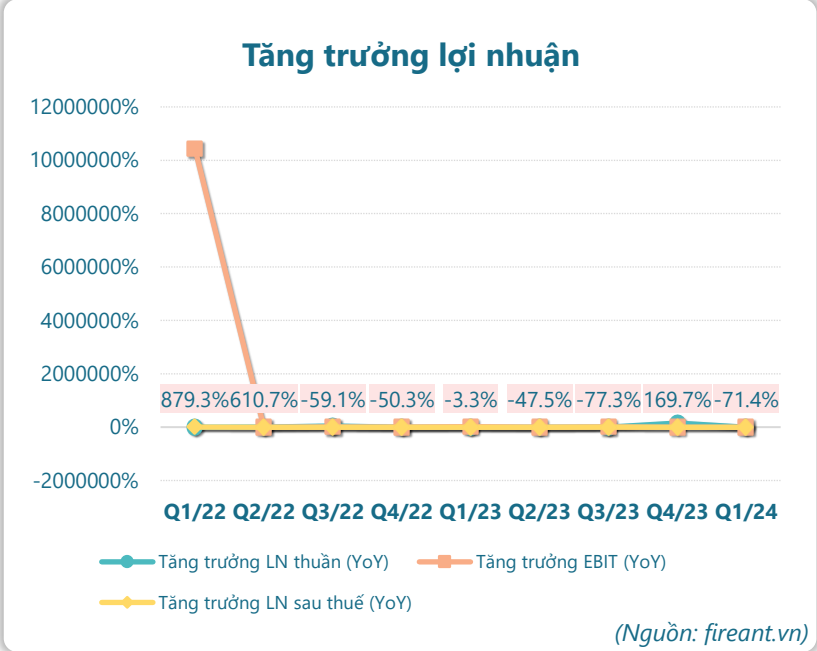
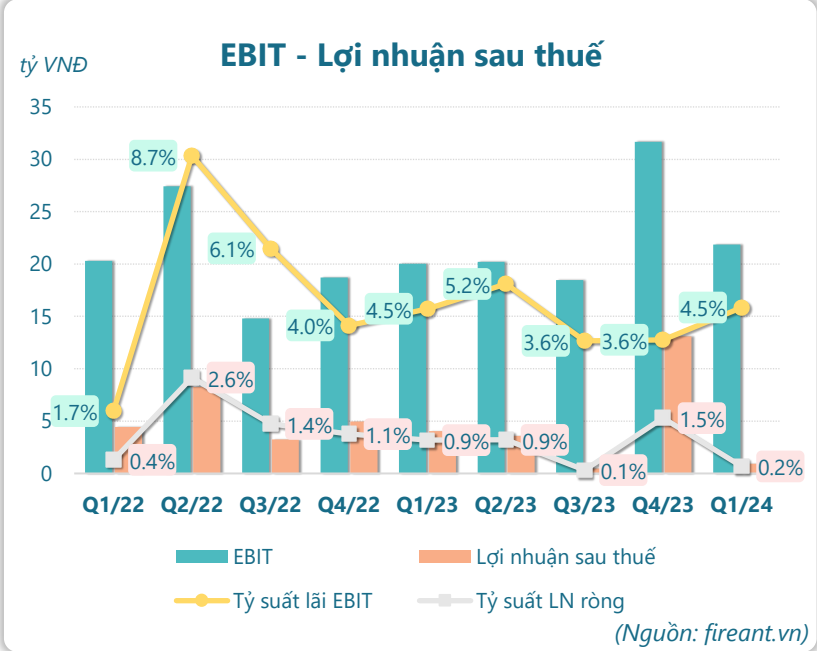
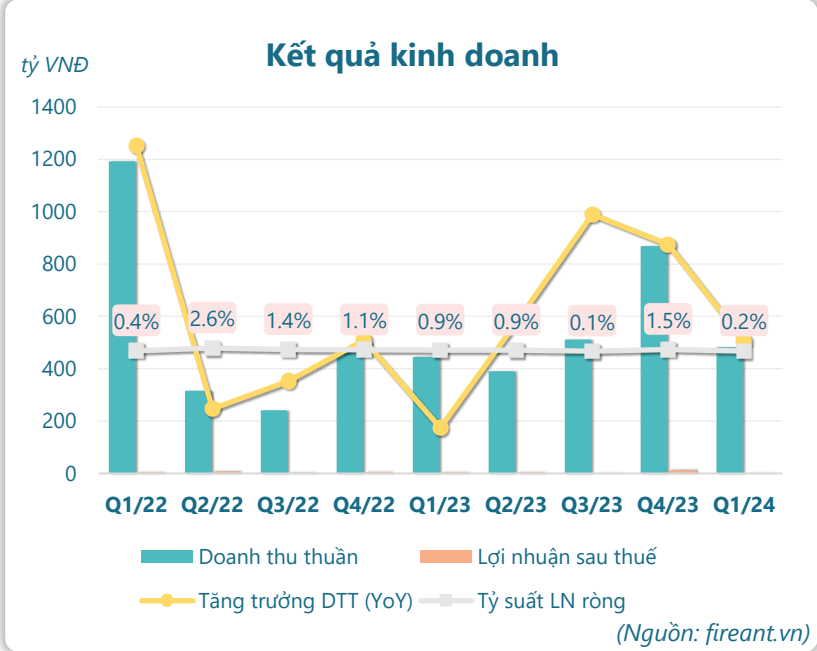
ROE

2023

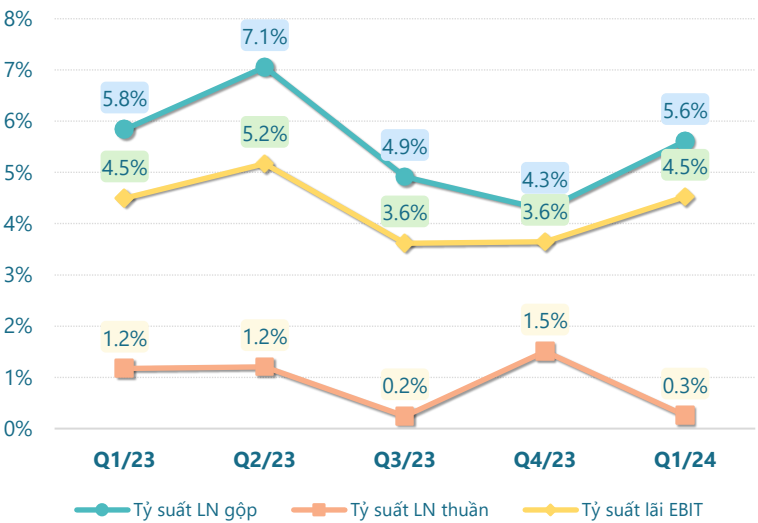
2.7%

+/- YoY: ▼ 1.0%



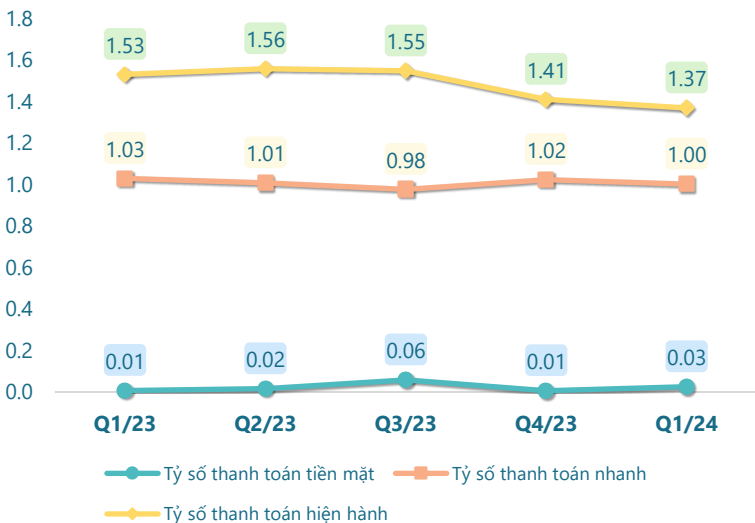


Tỷ suất lợi nhuận



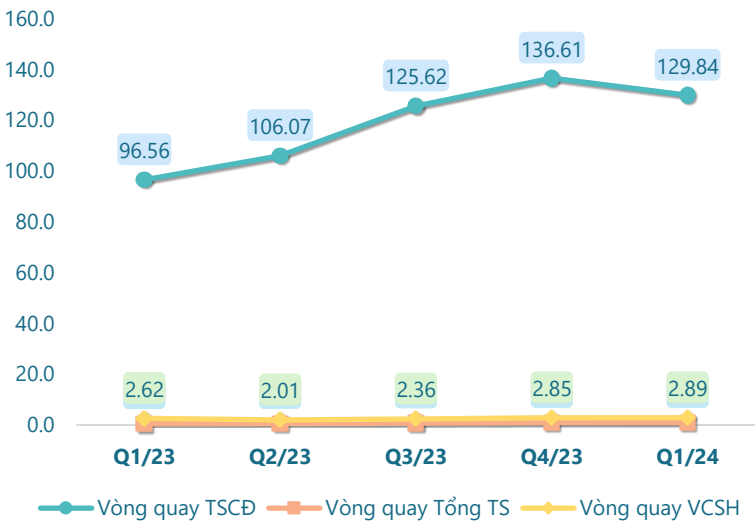
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



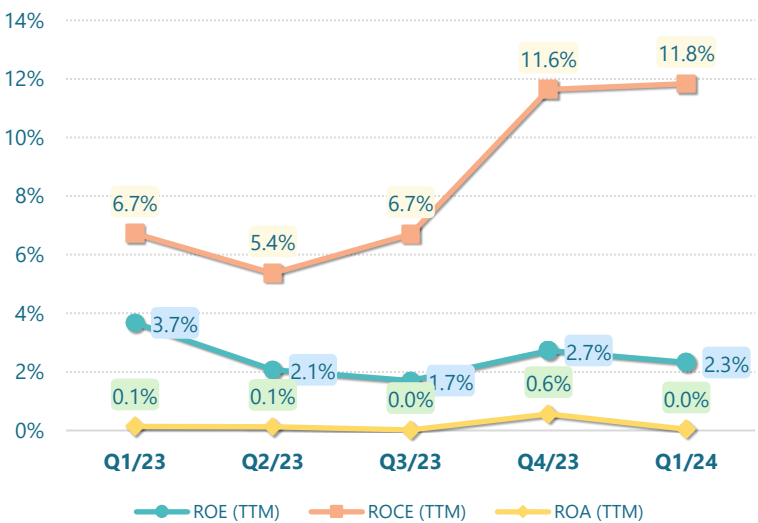
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



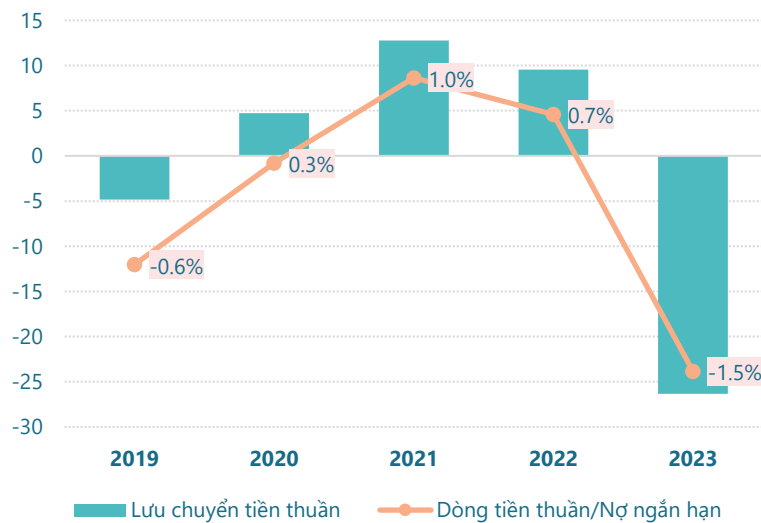
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



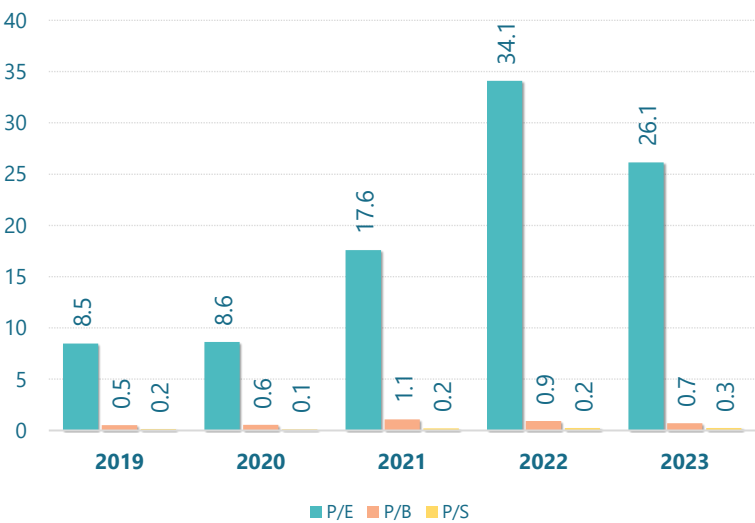
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)